

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày 30-3-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Huy Hiếu;

2. Ông Nguyễn Hữu Tin

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Lê T; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1984, tại: thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi thường trú: khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe; Họ tên cha: Nguyễn Quang A, sinh năm 1961; họ tên mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1959; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo có vợ là: Lê Thị Thu H, sinh năm 1994; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 17/7/2008, bị UBND thành phố Tam Kỳ (cũ) đưa Nguyễn Lê T vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Quảng Nam (cũ) để cai nghiện, giáo dục, lao động và học nghề trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2980/QĐ-UBND;

- Ngày 04/7/2014, bị Công an thành phố Tam Kỳ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 90/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 22/12/2020, bị Công an thành phố Tam Kỳ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/12/2025 và chuyển tạm giam ngày 25/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tam Kỳ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê T là đối tượng đang tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone theo Quyết định số 56/QĐ-MMT ngày 19/01/2015 của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS - Sở Y tế tỉnh Quảng Nam cũ (nay là Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng) từ ngày 20/01/2015. Vào sáng ngày 10/12/2025, Nguyễn Lê T đi uống cà phê cùng với một người bạn quen biết ngoài xã hội tên T1 nhà ở huyện Thăng Bình (cũ), nhưng không biết lai lịch cụ thể, cũng như số điện thoại, sau đó T1 hẹn rủ T ra ngoài Thăng Bình dự sinh nhật của T1, thì T đồng ý. Đến trưa cùng ngày, T bắt xe dịch vụ từ phường Tam Kỳ ra đến ngã tư Hà Lam thì được T1 đứng đợi sẵn và chở T đến một quán nhậu (T không nhớ tên, địa chỉ). Tại tiệc sinh nhật có một số bạn của T1 nhưng T không quen biết ai. Lúc dự sinh nhật T ngồi gần một thanh niên tên T2 (không rõ lai lịch) và trong lúc nói chuyện với nhau thì T2 nói T2 có ma túy đá nên T hỏi xin một ít. Sau khi dự tiệc xong, T bắt xe dịch vụ để về, khi T đi ra xe về thì T2 đi theo nói chuyện với T và bỏ vào túi quần T một gói ma túy đá và nói với T "bạn bỏ tý về chơi xem sao".

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại nhà của T thuộc khối phố M, phường T, thành phố Đà Nẵng, T mang số ma túy xin được trước đó ra và tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bằng cách lấy một bóng đèn nhỏ bị cháy rồi dùng bật lửa đốt chảy thủy tinh của bóng đèn và tạo thành một cái nỏ, sau khi tạo được nỏ T cắm vào một bình nước cùng một ống hút nhựa trong hộp sữa có sẵn, rồi bỏ ma túy vào dùng bật lửa đốt lên sử dụng một mình hết số ma túy đó. Sau khi sử dụng xong, T bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy vứt vào thùng rác dọc đường. Đến trưa ngày 15/12/2025, T đến cơ sở điều trị Methadone thành phố Đà Nẵng tại Số 129 đường Trưng Nữ Vương, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng để điều trị-uống Methadone thì Phòng PC04 - Công an thành phố Đà Nẵng mời làm việc đồng thời thu giữ nước tiểu của T và qua test thử nước tiểu của T dương tính với chất ma túy Methamphetamine (đá). Tại kết quả giám định số: 1502/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu nước tiểu của Nguyễn Lê T gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê T đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu qua điều tra đã thu thập được.

Tại Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV5 ngày 17 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê T về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiêu hủy toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định.

Bị cáo Nguyễn Lê T không tranh luận, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản sự việc, Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Lê T đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo Quyết định số 56/QĐ-MMT ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Quảng Nam, vào tối ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại nhà riêng thuộc khối phố Mỹ Đông, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Lê T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Lê T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của

Nhà nước về ma Tý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về loại hình phạt áp dụng: Trên cơ sở xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) túi ni lông chứa vỏ chai đựng mẫu nước tiểu của Nguyễn Lê T gửi giám định và bao gói được niêm phong hoàn trả, là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/12/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 (một) túi ni lông chứa vỏ chai đựng mẫu nước tiểu của Nguyễn Lê T gửi giám định và bao gói được niêm phong hoàn trả.

(Vật chứng đang được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 3 năm 2026).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tuyên án (30/3/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng.
- VKSND KV5-Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 5-Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phân trại Tạm giam Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Bé

